

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2013-2014

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Đặng Hữu	Hà	3771040030	02/09/1995	4,00	1,00	1,90	
2	Huỳnh Văn	Hội	3771040040	12/03/1995	6,50	2,00	3,40	
3	Đặng Phúc Nhật	Đăng	3771040074	03/07/1995	,00	2,00	1,40	
4	Đoàn Nhất	Vũ	3771040077	20/03/1995	,00	,00	,00	CT
5	Huỳnh Tấn	Phát	3771040096	05/10/1991	3,50	,00	1,10	
6	Đỗ Hữu	Phúc	3771040107	14/11/1995	4,50	3,00	3,50	
7	Từ Trương Hồng	Ngọc	3771040133	05/04/1994	4,00	1,00	1,90	
8	Nguyễn Minh	Ngân	3771040152	10/11/1995	5,50	6,80	6,40	
9	Phạm Vi	Sinh	3771040255	01/10/1995	4,50	,50	1,70	
10	Trần Lê Anh	Tài	3771040381	25/04/1995	,00	,00	,00	CT
11	Trịnh Vũ Trường	Giang	3771040409	04/11/1995	2,50	1,00	1,50	
12	Đặng Lê Quốc	Huy	3771040422	30/11/1994	6,00	1,50	2,90	
13	Võ Minh	Quân	3771040468	25/09/1995	3,50	2,50	2,80	
14	Hồ Xuân	Minh	3771040486	21/07/1995	5,50	1,00	2,40	
15	Nguyễn Thành	Tài	3771040508	16/08/1994	,00	,00	,00	CT
16	Nguyễn Như	Đông	3771040516	22/07/1995	5,00	2,50	3,30	
17	Lê Quang	Huy	3771040699	12/10/1994	4,50	1,00	2,10	
18	Huỳnh Văn Phong	Nhã	3771040729	25/07/1995	4,00	2,50	3,00	
19	Nguyễn	Khoa	3771040794	24/05/1995	4,00	3,00	3,30	
20	Đinh Hoàng	Phúc	3771040805	10/01/1995	4,50	2,50	3,10	
21	Hoàng Anh	Năm	3771040817	27/05/1995	5,50	3,00	3,80	
22	Ngô Duy	Phước	3771040841	30/05/1995	4,00	1,00	1,90	
23	Đinh Quốc	Tuấn	3771040881	12/08/1995	3,00	6,00	5,10	
24	Phạm Thanh	Hưng	3771040887	26/03/1994	4,50	1,50	2,40	
25	Trần Phi	Long	3771040915	21/10/1990	4,00	1,00	1,90	
26	Phan Thanh	Phong	3771040954	19/06/1995	3,00	,00	,90	
27	Hà Đông	Anh	3771040985	09/05/1995	,00	,00	,00	CT
28	Võ Văn Đăng	Phương	3771040986	06/01/1993	,00	,00	,00	CT
29	Hồ	Hoàng	3771041041	29/03/1995	,00	,00	,00	CT
30	Dương Gia	Bảo	3771041050	13/04/1995	,00	,00	,00	CT
31	Nguyễn Vũ Đoàn	Chiêu	3771041068	01/01/1994	,00	,00	,00	CT
32	Phan Phúc	Hiền	3771041136	12/01/1995	,00	,00	,00	CT
33	Doãn Minh	Hải	3771041238	06/06/1994	5,50	4,00	4,50	
34	Võ Long	Khánh	3771041298	15/02/1995	3,50	1,00	1,80	

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1
Lớp :

STC : 4(60,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2013-2014 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 04 năm 2014

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)